

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bảo đảm
tiền vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007.

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và kết quả lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu ngày 03 tháng 02 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế bảo đảm tiền vay ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-HĐQL ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 13, Điều 2:

"13. Nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với Quỹ bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt (nếu có) và các khoản phí (nếu có) mà khách hàng phải trả được ghi trong hợp đồng tín dụng hoặc theo quy định của pháp luật."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2,3 Điều 3 như sau:

"Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tiền vay

1. Tất cả các khoản vay tại Quỹ đều phải có bảo đảm bằng tài sản.

2. Quỹ được quyền lựa chọn biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm và phạm vi bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và quy định tại quy chế này.

3. Khi khách hàng vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết, Quỹ có quyền yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho khách hàng vay hoặc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và quy định tại quy chế này."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 6 như sau:

"5. Tài sản bảo đảm phải được mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và xác lập quyền thụ hưởng bảo hiểm thuộc Quỹ, trường hợp khác do Giám đốc Quỹ quyết định."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 2, Điều 7 như sau:

"c) Trái phiếu, cổ phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, sổ tiết kiệm, thương phiếu, các giấy tờ có giá khác theo qui định của pháp luật trị giá được bằng tiền và được phép giao dịch;"

"2. Tài sản hình thành trong tương lai bao gồm: tài sản hình thành từ vốn vay của Quỹ, tài sản hình thành từ vốn tự có của khách hàng và tài sản hình thành từ nguồn vốn khác tham gia đầu tư vào dự án;"

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 8 như sau:

"1. Khi vay vốn, khách hàng được dùng tài sản hình thành trong tương lai để bảo đảm tiền vay. Trường hợp khách hàng dùng tài sản hình thành trong tương lai để bảo đảm tiền vay thì tùy theo từng dự án cụ thể, khách hàng phải thế chấp thêm tài sản khác có giá trị tối thiểu bằng 15% giá trị khoản vay (*có thể dùng tài sản hợp pháp khác của mình hoặc tài sản của người thứ ba để thế chấp*), những trường hợp không phải thế chấp thêm tài sản do Giám đốc Quỹ xem xét."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 10 như sau:

"1. Các giấy tờ pháp lý về bên bảo đảm:

a) Đối với pháp nhân:

- Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Điều lệ hoạt động (*nếu có*);

- Các giấy tờ khác có liên quan (*giấy tờ chứng minh người đại diện theo pháp luật*).

b) Đối với cá nhân (trường hợp thế chấp tài sản của bên thứ ba hoặc của doanh nghiệp tư nhân):

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (còn hiệu lực);

- Hộ khẩu;

- Các giấy tờ khác có liên quan."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 11 như sau:

"2. Xác định giá trị đối với quyền sử dụng đất

Đất do Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng để sản xuất nông nghiệp; lâm nghiệp; đất ở; đất mà hộ gia đình cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp; đất do Nhà nước giao có thu tiền đối với tổ chức kinh tế, đất mà tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp; thì giá trị quyền sử dụng đất bảo đảm tiền vay được xác định theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu công bố vào ngày 01/01 hàng năm hoặc do Quỹ và khách hàng vay, bên bảo lãnh thỏa thuận tại thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm;"

Điều 2. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 1. Quyết định này.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Như Nguyễn
(Giám đốc Sở Tài chính)**